PHAN HUỲNH ĐIỂU - NGƯỜI NHẠC SĨ TÀI HOA CHẮP CÁNH CHO THƠ

NGUYỄN MINH PHƯỚC
NGUYỄN MAI NHƯ ÁI
Trường Đại học Trà Vinh

Nhận bài ngày 25/02/2025. Sửa chữa xong 03/3/2025. Duyệt đăng 08/3/2025.

Abstract

In recent years, setting poetry to music has become very popular and is used by many musicians. However, to achieve success, the composer must know how to creatively apply techniques to create unique features in his songs. Introducing some songs set to music from the poems of Phan Huynh Dieu - a musician who is very successful in this technique will contribute to helping those who are working in composing and performing as well as those who enjoy music.

Keywords: *Music, poetry, composition, song, Phan Huynh Dieu.*

1. Đặt vấn đề

Ca khúc là một trong những thể loại âm nhạc gần gũi với mọi người. Ca khúc không chỉ đẹp riêng lẻ về đường nét giai điệu mà còn được sự hỗ trợ đắc lực của những ca từ trong đó. Do đó, để có chỗ đứng trong lòng người thưởng thức, những ca khúc này phải có sức hấp dẫn và thu hút bởi giai điệu đẹp. Bên cạnh đó, lời của ca khúc cũng phải phù hợp, gắn kết với giai điệu tạo thành một tác phẩm hoàn chỉnh [2]. Trong sáng tác ca khúc, nhạc sĩ có thể vừa sáng tác giai điệu vừa đặt lời cho ca khúc. Tuy nhiên, có một số nhạc sĩ đã phổ nhạc trên lời thơ có sẵn để tạo nên những ca khúc thành công. Đó là một nghệ thuật rất phổ biến trong sáng tác ca khúc: Nghệ thuật phổ nhạc cho thơ. Có thể nói: "Thơ và nhạc như chị em song sinh, thơ một cánh, nhạc một cánh cho tác phẩm bay lên" [11]. Theo đó, các nhạc sĩ phổ nhạc cho thơ đã đạt đến mức độ cộng hưởng tâm hồn với người thi sĩ làm cho nhạc và thơ cùng chắp cánh bay lên. Khi nói đến nghệ thuật phổ nhạc cho thơ, chúng ta không thể không nhắc đến một nhạc sĩ rất thành công: Nhạc sĩ (NS) Phan Huỳnh Điểu với những giai điệu trữ tình, lãng mạn, mang đậm màu sắc âm nhạc dân tộc, tinh thần lạc quan cách mạng. Ngoài ra còn nhiều nhạc sĩ khác cũng góp phần làm phong phú cho nghệ thuật này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số cách phổ nhạc cho thơ

2.1.1. Nguyên thơ

Nguyên thơ là cách phổ nhạc cho thơ vẫn giữ nguyên lời thơ, nguyên tiết tấu, cấu trúc và vần điệu của câu thơ, đoạn thơ. Tuy nhiên các nhạc sĩ cũng có những thay đổi nhất định trong khi phổ nhạc.

Các tác phẩm nổi bật: *Sợi nhớ, sợi thương* (Thơ: Thúy Bắc, Nhạc: Phan Huỳnh Điểu), Chị tôi (Thơ: Đoàn Thị Tảo, Nhạc: Trọng Đài), *Cô hái mơ* (Thơ: Nguyễn Bính, Nhạc Nguyễn Tài Tuệ), T*rường Sơn đông, Trường Sơn tây* (Thơ: Phạm Tiến Duật, Nhạc: Hoàng Hiệp), *Đợi* (Thơ: Vũ Quần Phương, Nhạc: Huy Thục), *Nhớ* (Thơ: Nguyễn Đình Thi, Nhạc: Hoàng Vân), *Hành khúc ngày và đêm* (Thơ: Bùi Công Minh, Nhạc: Phan Huỳnh Điểu), *Tình em* (Thơ: Ngọc Sơn; Nhạc: Huy Du), *Chân quê* (Thơ: Nguyễn Bính; Nhạc: Trung Đức), *Cô lái đò* (Thơ: Nguyễn Bính; Nhạc: Nguyễn Đình Phúc).

Email: phuocnguyentv@gmail.com

2.1.2. Trích thơ

Trích thơ là cách phổ nhạc trích từng câu, từng đoạn thơ chứ không lấy nguyên cả bài thơ. Đây là cách các nhạc sĩ thường sử dụng. Các tác phẩm nổi bật: *Thuyền và biển* (Thơ: Xuân Quỳnh; Nhạc: Phan Huỳnh Điểu), Thuyền và biển (Thơ: Xuân Quỳnh; Nhạc: Hữu Xuân), *Vàm cỏ đông* (Thơ: Hoài Vũ; Nhạc: Trương Quang Lục), *Hương thầm* (Thơ: Phan Thị Thanh Nhàn; Nhạc Vũ Hoàng), *Hoàng hôn lặng lẽ* (Thơ: Hoài Vũ; nhạc: Thuận Yến), *Thơ tình lính biển* (Thơ: Trần Đăng Khoa; Nhạc: Hoàng Hiệp), *Em đi chùa Hương* (Thơ: Nguyễn Nhược Pháp; Nhạc: Trung Đức), *Tình yêu bên dòng sông quan họ* (Thơ: Đỗ Trung Lai; Nhạc: Phan Lạc Hoa), *Thời hoa đỏ* (Thơ: Thanh Tùng; Nhạc: Nguyễn Đình Bảng), *Phượng hồng* (Thơ: Đỗ Trung Quân; Nhạc: Vũ Hoàng), *Áo lụa Hà Đông* (Thơ: Nguyên Sa; Nhạc: Ngô Thụy Miên).

2.1.3. Phỏng thơ

Phỏng thơ là cách phổ nhạc không giữ nguyên từng câu, từng đoạn của bài thơ mà chỉ lấy những ý chính, những cụm từ và những hình ảnh chính của bài thơ. Các tác phẩm nổi bật: *Sao em nỡ vội lấy chồng* (Thơ: Hoàng Cầm; Nhạc: Trần Tiến), *Chuyện tình diêu bông* (Thơ: Hoàng Cầm; Nhạc: Nguyễn Tiến), *Mùa xuân bên cửa sổ* (Thơ: Song Hảo; Nhạc: Xuân Hồng), *Em ơi, Hà Nội phố* (Thơ: Phan Vũ; Nhạc: Phú Quang), *Làng quan họ quê tôi* (Thơ: Nguyễn Phan Hách; Nhạc: Nguyễn Trọng Tạo), *Tình ca Tây Bắc* (Thơ: Cầm Giang; Nhạc: Bùi Đức Hạnh), *Tháng giêng về quan họ* (Thơ: Phạm Ngọc Cảnh; Nhạc: Đào Ngọc Dung), *Đừng nhìn trộm em* (Thơ: Bạc Văn Ùi; Nhạc: Linh Nga Niêk Đam), *Lời ru trên nương* (Thơ: Nguyễn Khoa Điềm; Nhạc: Trần Hoàn).

2.2. Thân thế, sự nghiệp nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu

Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu sinh ngày 11/11/1924 và cũng là người con thứ 11 trong một gia đình cha làm thợ may ở Đà Nẵng. Ông bắt đầu hoạt động âm nhạc từ năm 1940 trong nhóm tân nhạc. Sau ca khúc đầu tay *Trầu cau,* các sáng tác của ông được biết rộng rãi là bài *Đoàn giải phóng quân*" viết cuối năm 1945, sau này lấy tên là *Đoàn Vệ quốc quân* [4]. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Phan Huỳnh Điểu gia nhập quân đội, công tác ở Liên khu V. Thời gian này ông viết một số ca khúc như: *Nhớ ơn Hồ Chủ tịch, Quê tôi ở miền Nam, Mùa đông binh sĩ*. Năm 1955, sau khi tập kết ra Bắc, ông công tác ở Ban Nhạc vũ, Hội Văn nghệ Việt Nam. Năm 1957, khi thành lập Hội Nhạc sĩ Việt Nam, ông được cử vào Ban chấp hành, là Ủy viên Thường vụ và công tác tại Hà Nội. Tháng 12 năm 1964, Phan Huỳnh Điểu vào chiến trường Trung Trung Bộ ở trong Ban văn nghệ Khu. Thời gian đó ông viết bản hành khúc *Ra tiền tuyến* với bút danh Huy Quang. Sau năm 1975, Phan Huỳnh Điểu chuyển về Hội Âm nhạc thành phố Hồ Chí Minh và sống ở đó. Ông đã sáng tác và công bố hơn 100 ca khúc, quá nửa trong số đó là các bài hát phổ thơ. Âm nhạc của Phan Huỳnh Điểu có giai điệu trau chuốt, trữ tình, ngay cả trong trong thể loại hành khúc như: *Cuộc đời vẫn đẹp sao, Hành khúc ngày và đêm*. Phan Huỳnh Điểu còn có nhiều ca khúc về đề tài tình yêu thành công như: *Tình trong lá thiếp, Những ánh sao đêm, Bóng cây Kơnia, Anh ở đầu sông em cuối sông, Sợi nhớ sợi thương, Thuyền và biển*... Bên cạnh đó, mảng sáng tác cho thiếu nhi của ông cũng rất thành công với nhiều ca khúc như: *Đội kèn tí hon, Nhớ ơn Bác, Những em bé ngoan*… NS Phan Huỳnh Điểu là một trong những hội viên sáng lập Hội Nhạc sĩ Việt Nam và là một trong những nhạc sĩ đàn anh có nhiều đóng góp xứng đáng cho nền âm nhạc Việt Nam. Ông còn là một trong những tác giả Tân nhạc đầu tiên và bút pháp ông vẫn sung sức cho đến tận bây giờ. Với những đóng góp to lớn đó, ông đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương chống Mỹ hạng Nhất, Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học – Nghệ thuật.

2.3. Các tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu

2.3.1. Thuyền và biển

a. Về lời ca

Bài thơ "Thuyền và biển" gồm có bảy khổ và hai câu đầu dẫn vào bài. Nhà thơ Xuân Quỳnh đã sử

dụng thể thơ ngũ ngôn - một thể thơ rất quen thuộc. Bài thơ được viết vào tháng 4 năm 1963 và xuất bản trong tập thơ Chồi biếc (1963). Sau này, bài thơ đã được NS Phan Huỳnh Điểu, Hữu Xuân phổ nhạc thành các bài hát cùng tên.

Bài thơ "Thuyền và biển" đặc biệt và sâu sắc, với hình thức thơ năm chữ, khi dịu dàng, chậm rãi, nó vẫn đong đầy sức sống của biển cả. Câu thơ chân thành và sâu lắng. Hình ảnh thơ có sự giàu có và ý nghĩa sâu xa. Tình yêu giữa thuyền và biển, giữa hai người là tình yêu vĩnh cửu. Bão tố hay bình yên, đau khổ hay hạnh phúc? Tất cả đều làm cho tình yêu trở nên phong phú và sâu đậm hơn.

Em sẽ kể anh nghe/Chuyện con thuyền và biển:

"Từ ngày nào chẳng biết/Thuyền nghe lời biển khơi/Cánh hải âu, sóng biếc/Đưa thuyền đi muôn nơi/Lòng thuyền nhiều khát vọng/Và tình biển bao la/Thuyền đi hoài không mỏi/Biển vẫn xa... còn xa/Những đêm trăng hiền từ/Biển như cô gái nhỏ/Thầm thì gửi tâm tư/Quanh mạn thuyền sóng vỗ/Cũng có khi vô cớ/Biển ào ạt xô thuyền/(Vì tình yêu muôn thuở/Có bao giờ đứng yên?) Chỉ có thuyền mới hiểu/Biển mênh mông nhường nào/Chỉ có biển mới biết/Thuyền đi đâu, về đâu./ Những ngày không gặp nhau/Biển bạc đầu thương nhớ/Những ngày không gặp nhau/Lòng thuyền đau - rạn vỡ/Nếu từ giã thuyền rồi/Biển chỉ còn sóng gió"/Nếu phải cách xa anh/Em chỉ còn bão tố.

NS Phan Huỳnh Điểu chỉ phổ nhạc cho ba khổ thơ cuối của bài (khổ thơ thứ năm, sáu, bảy). Có thể nói đây là những khổ thơ hay nhất của bài thơ [10].

"Chỉ có thuyền mới hiểu/Biển mênh mông nhường nào/Chỉ có biển mới biết/Thuyền đi đâu về đâu/ Những ngày không gặp nhau/Biển bạc đầu thương nhớ/Những ngày không gặp nhau/Lòng thuyền đau rạn vỡ/Nếu từ giã thuyền rồi/Biển chỉ còn sóng gió/Nếu phải cách xa em/Anh chỉ còn bão tố".

NS Phan Huỳnh Điểu lấy khổ thơ thứ năm và sáu mở đầu cho tác phẩm của mình. Hai khổ thơ này đều nói lên sự gắn bó giữa thuyền và biển. Xuân Quỳnh đã dùng hình ảnh của thuyền và biển để gợi lên một tình yêu thiết tha. Đây là sự so sánh rất tinh tế của nhà thơ.

Còn trong khổ thơ cuối chúng ta lại thấy sự xa cách của thuyền và biển làm cho "biển chỉ còn sóng gió". Từ hình ảnh đó dẫn đến một tình yêu chân thật của hai người đang yêu nhau.

b. Về âm nhạc

NS Phan Huỳnh Điểu đã phổ nhạc cho bài thơ với giọng d – moll tự nhiên, nhịp ¬. Tác phẩm được viết dưới hình thức ba đoạn đơn với nhịp độ thong thả. Cấu trúc tác phẩm: a - b - b'.

Đoạn 1 viết ở hình thức một đoạn đơn, gồm hai câu nhạc. Trong câu 1, các quãng di chuyển ổn định, xa nhất là quãng 4 từ nốt Đô lên Fa. Đến câu 2, các quãng di chuyển xa hơn, cách nhau quãng 6 (từ nốt Fa xuống La). Giai điệu dần lên cao và kết ở chủ âm cao hơn một quãng tám.

Đoạn 2 cũng ở hình thức một đoạn đơn, gồm ba câu nhạc. Giai điệu vẫn mênh mang diễn tả sự chia ly và tình cảm thương nhớ của thuyền và biển. Các quãng di chuyển nhiều hơn, nhiều quãng xa hơn. Đoạn nhạc kết ở bậc hạ át (nốt Sol) như là chiếc cầu nối dẫn sang cao trào của bài hát. Với lời thơ được lặp lại: "*Nếu phải cách xa em/Anh chỉ còn bão tố*".

Những sự kết hợp đó dẫn đến cao trào của câu nhạc và của cả đoạn nhạc và kết ở chủ âm cao hơn một quãng tám.

Đoạn 3 lặp lại tương tự như đoạn 2. Nhạc sĩ rất thành công với sự lặp lại này. Đó là sự xa cách của thuyền và biển mãi da diết không nguôi. Cuối cùng giai điệu lên cao tha thiết, sâu lắng kết ở chủ âm như một lời khẳng định cho tình yêu: "*Nếu phải cách xa anh em chỉ còn bão tố*".

Với ba khổ thơ cuối, nhạc sĩ đã phổ nhạc thành bài hát ba đoạn với giai điệu du dương, uyển chuyển. Cùng với tiết tấu châm rãi kết hợp với những cao trào đã chắp cánh cho lời thơ. Đây chính là nét tinh tế của nhạc sĩ trong việc chọn lọc thơ. Nhạc sĩ đã đạt đến mức độ cộng hưởng tâm hồn của thơ Xuân Quỳnh. Ông đã tìm thấy trong bài thơ "Thuyền và biển" sự đồng cảm và gửi gắm tâm trạng của mình vào đó.

Bài thơ "Thuyền và biển" còn được NS Hữu Xuân phổ nhạc. Hữu Xuân cũng lấy khổ 5, 6 mở đầu với giai điệu và tính chất âm nhạc lặng lẽ, bình thản. Tuy nhiên Hữu Xuân lại lấy khổ 4 làm phần cao trào và giải quyết để kết thúc tác phẩm. Âm nhạc trở lại bình yên, êm ả. Hữu Xuân cũng đã tạo nên được cao trào nhưng không đem lại sự cảm nhận sâu sắc.

2.3.2. Hành khúc ngày và đêm

Ca khúc này NS Phan Huỳnh Điểu phổ nhạc từ bài thơ "Ngày và đêm" của Bùi Công Minh.

a. Về lời ca

Bài thơ được nhà thơ Bùi Công Minh đặt tựa là "Ngày và đêm", gồm sáu khổ, mỗi khổ có bốn câu, mỗi câu có năm chữ. Khi phổ nhạc, NS Phan Huỳnh Điểu đã đặt tên thành bài hát"Hành khúc ngày và đêm".

Nhà thơ Bùi Công Minh viết bài thơ này khi ông 21 tuổi. Lúc ấy, ông vừa tốt nghiệp Đại học Sư phạm Hà Nội. Trong cảm nhận của chàng sinh viên văn khoa ngày đó, một đặc điểm lớn của tình yêu thời chiến tranh là sự xa cách. Đã có những bài thơ tình viết trong giai đoạn đất nước chiến tranh nói về điều này. *Anh ở đầu sông em cuối sông* hay *Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây*. Bùi Công Minh đã chọn đại lượng thời gian để nói về sự xa cách trong tình yêu, đó là ngày và đêm. Giữa ngày và đêm con người yêu thương, con người chiến đấu, con người lao động, nhưng khoảng cách thời gian luôn là thứ lửa làm bùng cháy mãnh liệt tình yêu con người giữa buổi chiến tranh [12].

Rất dài và rất xa/Là những ngày mong nhớ/Nơi cháy lên ngọn lửa/Là trái tim yêu thương/Anh đang mùa hành quân/Pháo lăn dài chiến dịch/Bồi hồi đêm xuất kích/Chờ nghe tiếng pháo ran/Ngôi sao như mắt anh/Trong những đêm không ngủ/Giáo án em vẫn mở/Cho ánh sao bay vào/Ngày và đêm xa nhau/Đâu chỉ dài và nhớ/Thời gian trong cách trở/Vẫn cháy ngời tình yêu/Pháo anh trên đồi cao/Nã vào đầu giặc Mỹ/Bục giảng dưới hầm sâu/Em cũng là chiến sỹ/Cái chết cúi gục đầu/Cuộc đời xanh tươi trẻ/Ngày đêm ta bên nhau/Những đêm ngày chiến đấu.

NS Phan Huỳnh Điểu phổ nhạc cho cả bài thơ và giữ nguyên từng lời thơ. Ngoài ra, ông cũng nhắc lại và thêm vào một số câu trong phần phổ nhạc của mình.

+ Nhắc lại các câu: *"Là trái tim yêu thương", " Ngày đêm ta bên nhau. Những đêm ngày chiến đấu".*

+ Thêm vào câu: "*Đêm ngày trong chiến đấu anh với em sống vẫn gần nhau"* để kết thúc tác phẩm.

Nội dung lời ca diễn tả sự xa cách, nhớ thương về nhau của hai nhân vật "anh" và "em" trong thời kỳ chiến tranh. Hình ảnh nhân vật "anh" là một chiến sĩ đang hành quân trong chiến dịch. Nhân vật "em" là một cô giáo dưới hầm sâu cũng đang góp phần trong cuộc kháng chiến. Dù đang ở hai nơi khác nhau nhưng họ đang sống và chiến đấu cho một lý tưởng cách mạng.

b. Về âm nhạc

NS Phan Huỳnh Điểu đã phổ nhạc cho bài thơ với giọng a – moll tự nhiên, nhịp ¬. Tác phẩm được viết dưới hình thức hai đoạn đơn và phần mở đầu. Cấu trúc tác phẩm: Mở đầu - a – b. Phần mở đầu gồm hai câu nhạc. Nhịp điệu chậm gần như nói, thể hiện tình cảm nhớ thương sâu sắc trong những ngày kháng chiến. Trong đoạn này, giai điệu và lời ca như đan xen vào nhau. Trong đoạn nhạc này có từ "rất" được luyến hai lần nhằm tạo nên cảm nhận sự xa cách càng dài và càng xa hơn. Đoạn a bắt đầu vào nhịp mang tính chất hành khúc, hào hùng. Âm nhạc dồn dập thể hiện sự náo nức của người lính trước một trận đánh với tiết tấu đặc trưng. Giai điệu bắt đầu từ những nốt ở âm vực thấp và dần lên cao ở cuối câu. Giai điệu phần lớn là các nốt: La, Đô, Mi tạo nên hòa âm ổn định. Giai điệu đến cuối đoạn thấp dần và kết ở nốt La - chủ âm. Đoạn b gồm hai câu với tiết tấu đặc trưng của đoạn a. Tuy nhiên, trong đoạn này giai điệu được mở rộng với nhiều tiết nhạc hơn. Âm nhạc mang tính chất hành khúc, hào hùng. Giai điệu có nhiều chỗ luyến láy. Khi đó, tiết nhạc 3 của đoạn b được nhắc lại và chậm dần để kết thúc tác phẩm. Tác phẩm mang tính chất hành khúc với tiết tấu đặc trưng xuất hiện từ đoạn a đến kết thúc. Nhạc sĩ rất thành công với tiết tấu và giai điệu của tác phẩm. Bên cạnh đó còn là sự cân đối, hài hòa trong từng đoạn, từng câu

nhạc phù hợp với nội dung bài thơ. Lời thơ trở nên sâu sắc và gần gũi với mọi người hơn qua sự cảm nhận tinh tế của NS Phan Huỳnh Điểu.

2.3.3. Sợi nhớ sợi thương

Ca khúc này được phổ nhạc từ bài thơ "Sợi nhớ sợi thương" của Thúy Bắc. Bài thơ được cố nữ thi sĩ Thúy Bắc viết năm 1973, nằm trong nền thơ thời chống Mỹ chung của thơ ca thời ấy. Cả bài thơ không xây dựng trên những chất liệu thực tế, không có một thông tin nào dành cho các giác quan. Tất cả đều diễn ra trong tưởng tượng, như ta thường nói: Đó là cảnh mộng. Các hành vi vốn cụ thể như: dang tay, xòe tay, xua, che, rút, chằm, đan, nghiêng… đã không còn nghĩa thực, không được dùng theo nghĩa thực, bởi đối tượng của chúng hoặc là hư, hoặc nằm ngoài tầm của những hành động ấy.

a. Về lời ca

Bài thơ gồm có năm khổ thơ, mỗi khổ có bốn câu, riêng khổ hai có sáu câu, mỗi câu có ba chữ. Ta có thể hình dung nhân vật trữ tình ở đây trong tư thế bất động, mắt nhắm hay mở to, nhìn mà không thấy gì cả; và đối lập với sự yên tĩnh bề ngoài, trong tâm hồn người phụ nữ này là một đại dương đang nổi sóng - lớp lớp những ao ước, khát khao nối nhau kéo đến…Những mơ ước, khát khao đó đều khác thường, đều to lớn, to lớn đến mức chỉ có thể diễn ra trong tâm tưởng và cũng chỉ trong tâm tưởng chúng mới có thể được giải quyết, được thỏa mãn: Từ việc lấy tay xua tan mây, lấy tay che mặt trời, lợp mái, đan vòm để che trời, đến cao trào của sức tưởng tượng ấy là nghiêng sườn núi để che mưa, che nắng cho người yêu… một hành vi phi lý, đương nhiên, nhưng vẫn bám được vào cái gốc thực của hình tượng bởi hình ảnh sườn núi vốn gợi tới một mái nhà.

Trường Sơn Đông/Trường Sơn Tây/Bên nắng đốt/Bên mưa quây/Em dang tay/Em xòe tay/Chẳng thể nào/Xua tan mây/Chẳng thể nào/Che anh được/Rút sợi thương/Chằm mái lợp/Rút sợi nhớ/Đan vòm xanh/Nghiêng sườn Đông/Che mưa anh/Nghiêng sườn Tây/Xòa bóng mát/Rợp trời thương/Màu xanh suốt/Em nghiêng hết/Về phương anh.

NS Phan Huỳnh Điểu đã phổ nhạc cho cả bài thơ và vẫn giữ nguyên lời thơ. Tuy nhiên, ông đã thêm vào một số từ đệm như từ "mà" trong các câu "mà chẳng thể nào", "mà che mưa anh"; từ "chừ" trong câu "chừ rút sợi thương"; từ "ấy mấy" trong các câu "ấy mấy chằm mái lợp", "ấy mấy đan vòm xanh"…

Với những từ đệm tưởng chừng vô nghĩa này, tác giả đã làm cho lời ca liên kết chặt chẽ với nhau. Cuối bài, các từ đệm này tiếp tục được lặp lại lần nữa để kết thúc tác phẩm "(mà) em nghiêng hết (ấy mấy) về bên anh". Lời ca khắc họa đậm nét hình ảnh anh bộ đội và cô gái hành quân trên đường Trường Sơn. Với tất cả tình cảm chân thành, cô gái lo lắng và gửi gắm niềm tin nơi anh bộ đội.

b. Về âm nhạc

Nhạc sĩ đã phổ nhạc cho bài thơ với giọng a – moll tự nhiên, nhịp ¬. Tác phẩm được viết dưới hình thức hai đoạn đơn với nhịp độ vừa phải. Tác phẩm có cấu trúc: a – b. Đoạn a có tiết tấu chủ yếu là móc đơn, móc kép, cuối mỗi câu nhạc mới xuất hiện nốt trắng. Giai điệu uyển chuyển mềm mại với những chỗ luyến láy. Ở câu nhạc đầu các quãng di chuyển ổn định và dừng ở nốt La. Câu nhạc 2 có tiết tấu gần giống câu nhạc 1 nhưng giai điệu ở âm vực cao và thấp dần ở cuối câu, kết ở nốt La - chủ âm. Các quãng di chuyển nhiều, có những quãng xa (quãng 6, quãng 7). Ở đoạn b cũng tiết tấu chủ yếu là móc đơn và móc kép. Giai điệu và lời ca gắn kết chặt chẽ với nhau qua các từ đệm: "mà, ấy mấy". Giai điệu di chuyển rất uyển chuyển, mềm mại. Sang tiết nhạc tiếp theo, giai điệu ở âm vực thấp hơn, hòa âm phong phú hơn tiết nhạc đầu. Lời ca: "(mà) anh nghiêng hết (ấy mấy) về bên anh" được lặp lại để kết thúc tác phẩm. Giai điệu ngân dài ở nốt Rê tạo đà cho giai điệu kết thúc trọn vẹn ở nốt La - chủ âm. Nhạc sĩ một lần nữa thành công trên con đường phổ nhạc của mình. Chỉ với những từ đệm: "mà, ấy mấy", ông đã tạo nên sự gắn kết giữa lời ca và giai điệu. Đó là nét đặc trưng góp phần cho sự thành công của tác phẩm.

3. Kết luận

Đặc tính của ca khúc nói chung là sự kết hợp giữa âm nhạc và ngôn ngữ. Trong âm nhạc có giai điệu, trong ngôn ngữ có lời ca. Giai điệu và lời ca gắn kết với nhau tạo nên một ca khúc hoàn chỉnh. Một ca khúc có thể mang nội dung của một bài thơ, ngược lại một bài thơ có thể sánh như một bài hát, vì trong nhạc có chất thơ mà trong thơ lại giàu chất nhạc. Mối tương quan này không phải là lẽ tất nhiên mà cần có sự cảm nhận và chọn lọc tinh tế. Như vậy, một ca khúc thành công cần phải có sự kết hợp khéo léo giữa giai điệu và lời ca. Trong ba tác phẩm được giới thiệu ở trên, có hai tác phẩm mang đề tài tình yêu đôi lứa trong kháng chiến là *Hành khúc ngày và đêm, Sợi nhớ sợi thương* và một tác phẩm mang đề tài tình yêu quê hương, đất nước là *Thuyền và biển,* với nội dung đề cao tình yêu chung thủy. NS Phan Huỳnh Điểu rất thành công với những ca khúc phổ nhạc từ những bài thơ năm chữ, ba chữ. Mỗi tác phẩm mang một chất liệu âm nhạc khác nhau, chủ yếu là vẫn giữ nguyên cấu trúc của câu thơ. Ở bài *Thuyền và biển*, chúng ta thấy được sự tinh tế trong việc chọn lọc thơ kết hợp với giai điệu uyển chuyển đã tạo nên tác phẩm trữ tình sâu sắc. Bài *Hành khúc ngày và đêm*, ông đã thành công với tiết tấu hành khúc và sự cân đối, hài hòa trong từng đoạn, từng câu nhạc phù hợp với lời thơ. Còn bài *Sợi nhớ sợi thương* chỉ với những từ đệm: "mà, ấy mấy", ông đã tạo nên sự gắn kết giữa lời ca và giai điệu. Chính sự tài hoa của nhạc sĩ đã chắp cánh cho các bài thơ bay cao, bay xa trong lòng công chúng. Những thành công đó đã nói lên sự quan trọng của các thủ pháp trong vấn đề phổ nhạc cho thơ. Điều quan trọng ở đây là các nhạc sĩ đã rất tinh tế và khéo léo trong việc chọn lọc thơ và sử dụng những thủ pháp để chuyển lời thơ thành ca từ. Những đóng góp đó đã góp phần tạo ra các tác phẩm âm nhạc mang tính kinh điển và tích lũy thêm một số kinh nghiệm quí báu trong nghệ thuật phổ nhạc cho thơ của nền âm nhạc Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Bách (2000), *Thuật ngữ âm nhạc Anh-Đức-Việt*, NXB Âm nhạc, Hà Nội.

[2] Nguyễn Mỹ Châu (2004), *Nghệ thuật phổ thơ lục bát trong sáng tác ca khúc*, Luận văn Tốt nghiệp, Nhạc viện TP. Hồ Chí Minh.

[3] Hội Nhạc sĩ Việt Nam (2007), *Nhạc sĩ Việt Nam*.

[4] Nguyễn Thị Mỹ Liêm (2008), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nhạc viện TP. Hồ Chí Minh.

[5] Đào Trọng Minh (2001), *Phân tích tác phẩm Âm nhạc*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.

[6] Nhiều tác giả (2006), *Thuyền và biển*, NXB Âm nhạc, Hà Nội.

[7] Đào Thái (1994), *Hòa âm*, Nhạc viện TP. Hồ Chí Minh.

[8] Ca Lê Thuần, *Mỹ học âm nhạc*, Nhạc viện TP. Hồ Chí Minh.

[9] Nguồn: www. cinet.gov.vn.

[10] VA. Vakhramiev (1985), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* (Vũ Tự Lân dịch), NXB Văn hóa, Hà Nội.

[11] Hạ Anh (2006), *Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu: "Tôi nguyện chắp cánh cho thơ bay lên"*, nguồn: https://thanhnien.vn/nhac-si-phan-huynh-dieu-toi-nguyen-chap-canh-cho-tho-bay-len-185275719.htm, truy cập ngày 15/02/2025.

[12] Dương Kim Thoa (2017), *Bùi Công Minh & chuyện Ngày và đêm*, nguồn: https://baodanang.vn/channel/5414/201312/bui-cong-minh-cung-chuyen-ve-ngay-va-dem-2292500/, truy cập ngày 15/02/2025.